TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:146/2024/HSST
Ngày 14-11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tín - Cán bộ hưu phường Hòa Mạc .
2. Bà Vũ Thị Huyền Trang - Bí thư Thị Đoàn thị xã Duy Tiên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2024/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với:

** Các bị cáo:*

1. Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1989, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Tiến C (Nguyễn Văn C1) và bà Trần Thị Đ; chồng: Đàm Công Đ1 (đã ly hôn), con: Có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 13/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Nguyễn Văn X, sinh năm 1990, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị D, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/3/2006, bị Công an huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 13/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Kế L1, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T2, sinh năm 1987, nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* *Người chứng kiến*: Anh Đỗ Đình H, anh Nguyễn Hải N, chị Đào Thị H1, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00' ngày 02/6/2024, Nguyễn Thị Kiều T đang ở nhà của mình ở thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, có Nguyễn Văn X (là bạn của T) đến chơi. Lúc này, Nguyễn Kế L1 gọi điện thoại đến số thuê bao 0975.036.782 của T hỏi mua 2.000.000đ ma túy ngựa, T đồng ý bán và bảo L1 chuyển tiền vào số tài khoản 29052052115707 của T mở tại ngân hàng A. Sau khi nhận được tiền, khoảng 18 giờ cùng ngày, T mượn điện thoại nhãn hiệu Iphone của X và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90H8 -1207 từ nhà mang theo một túi nilon màu xanh, bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong có ba túi nilon màu xanh, mỗi túi đều có 07 viên nén màu đỏ (là ma túy ngựa) để đi giao cho L1. Khi T đi đến gần cây xăng F thuộc tổ dân phố V, phường Y, thị xã D thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H đang đi tuần tra, thấy T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Do hoảng sợ nên T đã ném túi nilon chứa ma túy ngựa xuống bờ mương gần vị trí T đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, lập biên bản vụ việc, niêm phong vật chứng và đưa T về trụ sở Công an phường Y, thị xã D làm việc.

Mở rộng điều tra vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Lần thứ nhất: Ngày 31/5/2024, Nguyễn Thị Kiều T đang ở nhà của mình cùng với Nguyễn Văn X. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Kế L1 sử dụng điện thoại từ số thuê bao 0976.799.987 gọi vào số 0975.036.782 của T để hỏi mua 1.000.000đ ma túy ngựa. T đồng ý và bảo L1 chuyển tiền vào số tài khoản 2905205115707 của T mở tại ngân hàng A. Sau khi nhận được tiền của L1, T nói với X "Đi hộ chị một tí", hiểu ý của T nhờ cầm số ma túy đi giao cho khách nên X đồng ý. Sau đó, T nhắn tin cho L1 số điện thoại của X 0976.295.513 để L1 chủ động tự liên hệ với X lấy ma túy. T đưa cho X một túi nilon, bên trong có chứa ma túy ngựa và bảo với X "Lấy xe chị mà đi". X đồng ý. Sau đó, X cầm theo số ma tuý mà T đưa và điều khiển xe mô tô BKS 90H8 - 1207 đi giao ma túy cho L1 tại cây xăng F thuộc tổ dân phố V, phường Y, thị xã D. Toàn bộ số ma túy này L1 đã một mình sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2024, Nguyễn Kế L1 tiếp tục gọi điện thoại đến số thuê bao 0975.036.782 của T hỏi mua 1.000.000đ ma túy ngựa. T đồng ý và bảo L1 chuyển tiền vào số tài khoản 2905205115707 của T mở tại ngân hàng A. Sau khi nhận được tiền L1 chuyển, T mang theo một túi nilon, bên trong có 07 viên ma túy ngựa được bọc bên ngoài bằng găng tay màu trắng rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90H8-1207 từ nhà ở thôn Q, xã V, huyện L đi lên cây xăng F thuộc tổ dân phố V, phường Y, thị xã D để giao cho L1. Khi đến nơi T thấy L1

đang đứng chờ. Lúc này T lấy gói ma túy ngựa ra đưa cho L1. L1 cầm gói ma túy ngựa T đưa mang về, đến khoảng 10 giờ ngày 02/6/2024, L1 mang số ma túy ngựa mua của T đến đến nghĩa trang thuộc tổ dân phố V, phường Y, thị xã D một mình sử dụng hết. Khi L1 vừa sử dụng hết số ma túy ngựa thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản vụ việc, niêm phong vật chứng và đưa về Công an phường Y làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Kế L1 khai nhận nguồn gốc số ma túy sử dụng do trước đó đã mua của Nguyễn Thị Kiều T.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm:

T3 tại bờ mương cạnh vị trí Nguyễn Thị Kiều T đứng khoảng 02 mét: 01 túi nilon màu xanh được quấn ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 03 túi nilon màu xanh, mở ra bên trong mỗi gói đều có chứa 07 viên nén màu đỏ. Tổng số 21 viên nén màu đỏ cho vào 01 túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (15x20) cm, niêm phong trong phong bì ký hiệu TG01.

Đối với 01 vỏ túi nilon màu xanh và 03 vỏ túi nilon màu xanh (dùng để đựng các viên nén hình trụ tròn, màu đỏ) cho vào 01 túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (15x20) cm và băng dính màu đen được cho vào 01 túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (15x20)cm. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG02.

T3 trong túi quần phía trước Nguyễn Thị Kiều T đang mặc 01 điện thoại di động Iphone màn hình cảm ứng, màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG03.

Tạm giữ của T 01 xe mô tô kiểu xe Wave anpha, đeo BKS 90H8-1207.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Kiều T tại thôn Q, xã V, huyện L, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H phát hiện, thu giữ: T3 tại ô thoáng cửa phòng ngủ phía cuối cùng nhà T: 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 05 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; 01 chai nhựa, miệng có gắn ống nhựa dài khoảng 15cm, trên thân có gắn vỏ bút, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu KX02; Thu trên mặt bàn kê trong phòng khách 01 găng tay vải màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03.

Tạm giữ của Nguyễn Văn X (có mặt tại nhà ở của T khi khám xét): 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, có chữ SAMSUNG (điện thoại của T đang cắm sạc ở nhà, do X tự nguyện giao nộp), được niêm phong trong phong bì ký hiệu GN01.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H tiến hành thu giữ 05 đầu que tăm bông quệt vào niêm mạc miệng của Nguyễn Thị Kiều T và Nguyễn Văn X, được niêm phong trong phong bì ký hiệu MV01 và MV02; thu mẫu vật nước tiểu của Nguyễn Thị Kiều T và Nguyễn Văn X, cho vào trong chai nhựa trong suốt, niêm phong ký hiệu NT01 và NT02.

Thu của Nguyễn Kế L1 đang đứng ở nghĩa trang thuộc tổ dân phố V, phường Y, thị xã D: 01 mảnh giấy bạc có vết xám đen, không rõ hình thù, được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG01; 01 mảnh nilon màu xanh, không rõ hình thù được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG02; 01 găng tay màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG03; 01 bật lửa gas màu đỏ (đã được xì hết gas); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, có chữ NOKIA, bên trong lắp 01 sim điện

thoại có số thuê bao 0976799987, do Nguyễn Kế L1 tự giác giao nộp, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT02.

Tại bản Kết luận giám định số 394/KL-KTHS, ngày 10/6/2024, của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu TG01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,931g loại: Methamphetamine. Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,464 loại: Methamphetamine; 01 chai nhựa màu trắng, miệng chai có gắn 01 ống nhựa, thân chai có gắn 01 vỏ bút trong hộp ký hiệu KX02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 4187/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của V Bộ C2 kết luận: Trên mẫu ký hiệu KX01 có bám dính ADN lẫn của nhiều người, không phân tích được kiểu gen riêng rẽ của từng người. Không đủ cơ sở xác định có AND của Nguyễn Thị Kiều T hay Nguyễn Văn X. Trên mẫu ký hiệu TG02 có bám dính ADN của Nguyễn Thị Kiều T, không có ADN của Nguyễn Văn X.

Tại bản Kết luận giám định số 397/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT01, NT02 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Hàng chữ số khung hiện tại không đọc được. Giám định không tái hiện được số khung nguyên thủy của xe; hàng chữ số máy hiện tại không đọc được. Giám định tái hiện được số máy nguyên thủy HC12E-6509833.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã kiểm tra, khai thác điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có số thuê bao 0377809351 và 0975036782 tạm giữ của Nguyễn Thị Kiều T. Kết quả: Có cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn tới số 0976799987 của Nguyễn Kế L1. Kiểm tra trên ứng dụng của Ngân hàng A báo biến động số dư tài khoản. Quá trình kiểm tra, khác thác điện thoại của T, Cơ quan điều tra đã chụp ảnh dữ liệu kèm theo lưu vào hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã yêu cầu Tập đoàn V1 chi nhánh H2 cung cấp chi tiết lịch sử cuộc gọi đi, đến của số thuê bao 0975036782 của Nguyễn Thị Kiều T, thuê bao 0976295513 của Nguyễn Văn X. Kết quả thể hiện: Ngày 01 và 02/6/2024 hai số thuê bao có nhiều cuộc gọi đi và gọi đến cho nhau. Khai thác dữ liệu đối với chiếc điện thoại N1, bên trong lắp sim số 0976799987 tạm giữ của Nguyễn Kế L1, kết quả: Có các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn giữa số 0976799987 của Nguyễn Kế L1 với số 0975036782 của Nguyễn Thị Kiều T và số 0976295513 của Nguyễn Văn X trong các ngày 31/5/2024, 01/6/2024 và 02/6/2024 có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Nguyễn Thị Kiều T, Nguyễn Văn X và Nguyễn Kế L1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã yêu cầu Ngân hàng N2 (A) - Chi nhánh H2 cung cấp thông tin số tài khoản 2905205115707. Kết quả thể hiện: Số tài khoản này mang tên Nguyễn Thị Kiều T. Ngày 31/5/2024, 01/6/2024 và 02/6/2024 Nguyễn Kế L1 chuyển khoản tới tài khoản của T tổng số tiền là 4.000.000đ.

Ngày 18/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã tiến hành phong tỏa tài khoản số 2905205115707 có số tiền trong tài khoản là 8.147.821đ của Nguyễn Thị Kiều T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 149/CT - VKS - DT ngày 15/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Thị Kiều T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 32; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị Kiều T từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kiều T số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn X từ 03 năm đến 04 năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn, lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, vật chứng thu giữ đã được thẩm định tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/6/2024, tại khu vực cây xăng F thuộc tổ dân phố V, phường Y, thị xã D, Nguyễn Thị Kiều T mang 21 viên ma túy ngựa có khối lượng 1,931g loại Methamphetamine bán cho Nguyễn Kế L1 với giá 2.000.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H còn thu giữ 0,464g ma túy loại Methamphetamine, T cất giữ với

mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy T cất giữ để sử dụng và bán trái phép là 2,395g Methamphetamine.

Mở rộng điều tra, trước đó vào ngày 31/5/2024 Nguyễn Văn X còn giúp T mang 01 gói ma túy ngựa bán cho Nguyễn Kế L1 với giá 1.000.000 đồng; ngày 01/6/2024, T mang 01 gói ma túy ngựa bán cho Nguyễn Kế L1 với giá 1.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Kiều T và Nguyễn Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn X và theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét vai trò của các bị cáo:* Nguyễn Thị Kiều T là người có ma túy, trực tiếp giao dịch với Nguyễn Kế L1 để bán ma túy nên giữ vai trò đầu vụ; Nguyễn Văn X giúp T mang ma túy đi giao cho Nguyễn Kế L1 nên đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Văn X có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, Nguyễn Văn X không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng vì thế cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T hưởng lợi từ việc bán trái phép chất ma tuý nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung ngân sách nhà nước. Bị cáo X là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo X.

[6] *Về các hành vi khác, nguồn gốc ma tuý:*

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Nguyễn Thị Kiều T khai: Ngày 29/5/2024, trên đường đi làm về đến địa phận phường H, thị xã D, T thấy một túi nilon màu xanh, bên ngoài quấn băng dính màu đen ở bên ven đường, T nhặt về nhà mở ra xem thì thấy bên trong có 06 gói, mỗi gói có 07 viên nén màu đỏ. Do đã từng sử dụng ma túy nên biết là ma túy ngựa, T cầm cất vào ô thoáng của phòng cuối nhà để sử dụng và bán kiếm lời. T lấy 01 gói ra sử dụng 02 viên, còn 05 viên gói lại cất

ở ô thoáng cửa phòng cuối nhà. Ngày 31/5/2024 và 01/6/2024, T bán 02 gói cho Nguyễn Kế L1 được 2.000.000 đồng. Ngày 02/6/2024, T tiếp tục mang 03 gói còn lại đi bán cho L1 với giá 2.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Do đó không có căn cứ để làm rõ nguồn gốc số ma túy mà T có được để sử dụng và bán kiếm lời là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Kế L1 là người đã mua ma túy ngựa của Nguyễn Thị Kiều T trong các ngày 31/5/2024, 01/6/2024. Sau khi mua được ma túy ngựa của T, L1 một mình sử dụng hết số ma túy mua được nên hành vi đó của L1 đã vi phạm khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an thị xã D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Kế L1, bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn X qua giám định nước tiểu có tìm thấy chất ma túy. X khai một mình mua ma túy của người không rõ nhân thân, lai lịch về tự sử dụng và không nhớ sử dụng ở đâu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D không có căn cứ xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn X.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Sam sung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Nguyễn Thị Kiều T, Nguyễn Văn X và Nguyễn Kế L1 là vật chứng, công cụ liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô đã cũ trên lock ghi chữ HonDa, màu đen, gắn BKS 90H8 - 1207, không xác định được số khung, số máy; xe đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước, Nguyễn Thị Kiều T khai nhận mua, sử dụng đã lâu và không nhớ cụ thể mua của ai. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô có số khung nguyên thủy HC12E-6509833 không phải là vật chứng của vụ án, vụ việc nào. Nay bị cáo Nguyễn Thị Kiều T đã sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Còn đối với chiếc biển số xe 90H8 - 1207, quá trình điều tra xác định anh Trần Văn T2 có chiếc xe Wave anpha BKS 90H8 - 1207, có số máy VLF1P52FMH71002007, số khung RNUWCHAUM9A102007. Anh T2 khai: Năm 2010 anh có sở hữu chiếc xe mô tô mang BKS 90H8 - 1207 với số khung và số máy nêu trên. Do quá trình sử dụng chiếc xe bị cháy nên anh đã bán cho người buôn đồng nát không rõ nhân thân, lai lịch, nay anh không có nhu cầu trả lại. Vì vậy chiếc biển kiểm soát xe này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 phong bì niêm phong có số 394; 01 hộp niêm phong có số 394; 01 phong bì niêm phong có số 4187; 03 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Công an phường Y; trên mỗi phong bì ghi: Mảnh giấy bạc - TG01, vỏ túi nilon màu xanh - TG 02 và gang tay thu giữ của L1 - TG03; 01 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Công an xã V trên phòng bì ghi "Gang tay thu giữ"; 01 chiếc bật lửa ga là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu cho tiêu huỷ.

[8] Đối với số tiền 8.192.061 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T có trong tài khoản số 2905205115707 của bị cáo mở tại Ngân hàng N2 (A) Chi nhánh H2 theo Lệnh phong toả tài khoản số 763/LPT-CSMT ngày 15/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh H thì khi xác minh số tiền bị phong toả không đúng như số tiền trong tài khoản khi phong toả vì tại thời điểm phong toả ngày 18/7/2024 trong tài khoản trên chỉ còn số tiền 8.147.821 đồng là do ngân hàng đã trừ phí dịch vụ của số tài khoản. Vì vậy, cần truy thu số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T thu lời bất chính từ việc bán ma tuý để sung ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Kiều T số tiền 4.147.000 đồng [Toàn bộ số tiền này có trong tài khoản số 2905205115707 của Nguyễn Thị Kiều T mở tại Ngân hàng N2 (A) Chi nhánh H2 đã bị phong toả theo Lệnh phong toả tài khoản số 763/LPT-CSMT ngày 15/7/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và biên bản làm việc xác minh số tiền bị phong toả không đúng như số tiền trong tài khoản khi phong toả ngày 18/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh hà N và Ngân hàng N2 (A) Chi nhánh H2].

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 32; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T.

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn X.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, Nguyễn Văn X phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt:

Nguyễn Thị Kiều T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Kiều T số tiền 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Nguyễn Văn X 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong có số 394; 01 hộp niêm phong có số 394; 01 phong bì niêm phong có số 4187; 03 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Công an phường Y; trên mỗi phong bì ghi: Mảnh giấy bạc - TG01, vỏ túi nilon màu xanh - TG 02 và gang tay thu giữ của L1 - TG03; 01 phong bì niêm

phong có dấu giáp lai của Công an xã V trên phòng bì ghi "Gang tay thu giữ"; 01 chiếc bật lửa ga và BKS 90H8 - 1207.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Sam sung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 xe mô tô đã cũ trên lock ghi chữ HonDa.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Kiều T số tiền 4.147.821 đồng.

[Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày 16/10/2024; riêng số tiền có trong tài khoản số 2905205115707 của Nguyễn Thị Kiều T mở tại Ngân hàng N2 (A) Chi nhánh H2 đã bị phong toả theo Lệnh phong toả tài khoản số 763/LPT-CSMT ngày 15/7/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và biên bản làm việc xác minh số tiền bị phong toả không đúng như số tiền trong tài khoản khi phong toả ngày 18/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Ngân hàng N2 (A) Chi nhánh H2)].

3. Truy thu số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T để sung ngân sách nhà nước.

[Số tiền trên có trong tài khoản số 2905205115707 của Nguyễn Thị Kiều T mở tại Ngân hàng N2 (A) Chi nhánh H2 đã bị phong toả theo Lệnh phong toả tài khoản số 763/LPT-CSMT ngày 15/7/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và biên bản làm việc xác minh số tiền bị phong toả không đúng như số tiền trong tài khoản khi phong toả ngày 18/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Ngân hàng N2 (A) Chi nhánh H2].

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, Nguyễn Văn X mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- CQCSĐT CA thị xã Duy Tiên;
- CQTHAHS Công an thị xã Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;

- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi